

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2021/HS-PT
Ngày: 10-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Tông
2. Bà Trương Thị Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mai Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Võ Thị H và đồng phạm; có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 94/2020/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Võ Thị H (tên gọi khác: X), sinh ngày 30-9-1976; tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ , khu phố HH, phường HT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán. Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn T (chết) và bà Lê Thị T. Chồng: Ngô Văn G, (ly hôn), có 2 con chung. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 19-8-2020, chuyển tạm giam ngày 28-8-2020; ngày 16-10-2020 bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Quốc T, sinh ngày: 16-3-1975, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 29, khu phố HH, phường HT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn. Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn N và bà Nguyễn

Thị P. Vợ: Lê Hồng N; có 02 con chung. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 20-8-2020, chuyển tạm giam ngày 28-8-2020; ngày 16-10-2020, bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Ngọc D, sinh ngày: 08-5-1978, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 49, khu phố HH, phường HT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn. Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T, (chết) và bà Hồ Thị M. Vợ: Trần Thị Ngọc L; có 02 con chung, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo H biết bị cáo T bán số đề cho nhiều người, nên cả 2 thống nhất, nhận ghi số đề độc lập, sau khi tổng hợp phôi số đề chia sẻ cho nhau, khi có kết quả xổ số, tự tính tiền thắng thua, cản trừ và chung chi tiền cho người mua. Bị cáo D từ tháng 8-2020, bán số đề cho nhiều người và trực tiếp tổng hợp thành phôi số đề giao cho bị cáo Hương để hưởng tiền hoa hồng nếu 1.000.000 đồng, được hưởng 60.000 đồng.

Hình thức mua bán số đề: Người mua số đề nhắn tin đài xổ số và con số đề mua, số tiền mua, số lô bao qua điện thoại di động hoặc Zalo. Quy ước đề 3 con số, tỷ lệ thắng thua 1/600 (người mua 1.000 đồng nếu trúng sẽ được 600.000 đồng); đề 2 con số, tỷ lệ thắng thua 1/70 (người mua 1.000 đồng nếu trúng sẽ được 70.000 đồng). Hàng ngày, hai bị cáo H và T trực tiếp tổng hợp phôi đề, khi có kết quả xổ số tính thắng thua, chung tiền cho người mua xong thì các bị cáo xóa thông tin mua bán số đề trên điện thoại di động.

Ngày 19-8-2020, tại nhà của 2 bị cáo H và T; Công an kiểm tra phát hiện thu giữ số tiền 14.400.000 đồng, 05 điện thoại di động, 03 tờ lịch, 02 tờ giấy tập học sinh, 01 tờ giấy A4 có ghi nhiều con số khác nhau. Kiểm tra điện thoại di động và kết quả giải phôi số đề như sau:

Hành vi của bị cáo H thực hiện: Từ khoảng tháng 10-2018, bị cáo H bán số đề đài 2 miền Nam và Bắc trong tuần cho nhiều người. Từ ngày 16-8 đến ngày 19-8-2020, H nhận số đề của D, của T và trực tiếp ghi số đề cho những người như: T, ND, V, chị P, anh P, ÁN, X và một số người không biết tên (chưa rõ nhân thân, địa chỉ), cụ thể:

1. Ngày 16-8-2020, H bán số đề 2 đài miền Nam và Bắc cho người tên AN số tiền 14.007.500 đồng, số tiền trúng 8.437.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 22.444.500 đồng, trong đó: đài Tiền Giang, H bán số tiền 8.811.500 đồng, số tiền trúng 4.885.500 đồng;

đài Miền Bắc số tiền bán 5.196.000 đồng, số tiền trúng 3.552.000 đồng.

2. Ngày 17-8-2020, H bán số đề 2 đài miền Nam và Bắc với số tiền 11.984.500 đồng, số tiền trúng 3.556.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 15.540.500 đồng, trong đó: bán số đề các đài Đồng Tháp, Cà Mau, Thành phố Hồ Chí Minh cho T, V, P, ÁNh với số tiền 9.162.000 đồng, số tiền trúng 1.225.000 đồng; bán số đề đài miền Bắc cho T, Ái N với số tiền 2.822.500 đồng, số tiền trúng 2.331.000 đồng.

3. Ngày 18-8-2020, H bán số đề 2 đài miền Nam và Bắc cho nhiều người số tiền 21.696.500 đồng, số tiền trúng 19.300.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 52.595.500 đồng, gồm: bán số đề các đài Vũng Tàu, Bạc Liêu cho bị cáo D với số tiền 11.000.000 đồng, bán cho D, V, P, ÁN, T với số tiền 26.497.000 đồng, số tiền trúng 17.080.000 đồng; bán số đề đài miền Bắc cho T, ND,V, ÁN số tiền 6.798.000 đồng, số tiền trúng 2.220.000 đồng. Trong ngày, bị cáo H ghi nhiều số đề khác nhau của nhiều người và chia sẻ cho bị cáo T số tiền 42.697.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 95.292.500 đồng.

4. Ngày 19-8-2020, H bán số đề đài miền Nam cho bị cáo T số tiền 1.425.000 đồng, bán cho bị cáo D số tiền 8.165.000 đồng và bán số đề cho T, ND,V, chị P, anh P, ÁN, X (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) số tiền 47.818.700 đồng, tổng số tiền đánh bạc 57.408.700 đồng; trong đó, bán số đề các đài Cần Thơ, Đồng Nai cho bị cáo T số tiền 11.354.000 đồng, chưa có kết quả xổ số đã bị Công an bắt quả tang lúc 15 giờ 50 phút cùng ngày.

Hành vi của bị cáo T: Từ khoảng tháng 6-2019, bị cáo bán số đề 2 đài miền Nam và Bắc trong tuần cho nhiều người. Bị cáo sử dụng số điện thoại 0394.360.378, 0382.636.244 để nhận số đề của người mua. Từ ngày 18-8 đến ngày 19-8-2020, bị cáo bán số đề cho C, T,T,T,T, T, B, L, P, L, Ú, L, P, V, H, Đ, T, T (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) giao cho bị cáo H.

1. Ngày 18-8-2020, bị cáo bán số đề 2 đài miền Nam và Bắc cho bị cáo H số tiền 42.697.000 đồng và trực tiếp bán số tiền 14.629.000 đồng, số tiền trúng 38.530.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 95.856.000 đồng.

Bị cáo còn lấy tỷ lệ cá cược bóng đá trên mạng Internet làm trung gian cấp kèo đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá cho TN, P, M, T để hưởng phần trăm, nếu tổng số tiền cá cược 1.000.000 đồng, bị cáo hưởng 10.000 đồng, cụ thể:

+ Trận đấu giữa Paris Saint – Germain gặp Leipzig của giải Cúp C1 Châu Âu; số tiền cá cược 58.800.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 588.000 đồng;

+ Trận đấu giữa Helsinki - Haka của giải Vô địch quốc gia Phần Lan; số tiền cá cược 36.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 360.000 đồng; tổng số tiền cá cược 94.800.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 948.000 đồng.

2. Ngày 19-8-2020, bị cáo bán số đề cho bị cáo H số tiền 11.354.000 đồng và trực tiếp bán số tiền 4.581.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 15.935.000 đồng. Trong đó, bị cáo chia sẻ cho bị cáo H số đề của đài Cần Thơ với số tiền 1.425.000 đồng, chưa có kết quả số số bị Công an phát hiện.

Hành vi của bị cáo D: Khoảng đầu tháng 8-2020, biết bị cáo H ghi số đề, bị cáo đã bán số đề cho nhiều người. Hàng ngày, bị cáo sử dụng số điện thoại 0707.721.872 để bán số đề cho từ 4 đến 5 người gồm Ú, L, V, T (không rõ nhân thân, địa chỉ), tập hợp thành phôi giao cho H để hưởng hoa hồng.

+ Ngày 18-8-2020, bị cáo bán nhiều số đề đài miền Nam cho khoảng 4 người với số tiền 11.599.000 đồng.

+ Ngày 19-8-2020, bị cáo bán nhiều số đề khác nhau cho khoảng 5 người với số tiền 8.165.000 đồng.

Cả 02 ngày, bị cáo đã giao số đề cho bị cáo H nhưng chưa được nhận tiền hoa hồng, biết bị cáo H bị bắt, bị cáo đến Công an đầu thú vào lúc 08 giờ 10 phút ngày 20-8-2020.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2020/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

1.1 Xử phạt bị cáo Võ Thị H 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 19/8/2020 đến ngày 16/10/2020.

1.2 Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 20/8/2020 đến ngày 16/10/2020.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Ngọc D 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngày 29-12-2020, bị cáo Lê Quốc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt lý do không phải là chủ mưu, vi phạm lần đầu, nhân thân và gia đình đều tốt.

Ngày 30-12-2020, bị cáo Lê Ngọc D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo để nuôi dưỡng mẹ già bị thương tật, chăm sóc con.

Ngày 06-01-2021, bị cáo Võ Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt chính sách và pháp luật của Nhà nước; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, con nhỏ sinh năm 2004 và sinh năm

2009, mẹ già.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, **Kiểm sát viên** đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Hình sự; chấp nhận 1 phần yêu cầu kháng cáo của các bị cáo; sửa bản án sơ thẩm; giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo có lời nói sau cùng xin được chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng; do đó những hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị chấp nhận 1 phần kháng cáo của các bị cáo; sửa bản án sơ thẩm; giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19-8-2020, bị cáo H đang ghi số đề tại nhà bị cáo đã bị Công an phát hiện bắt quả tang, sau đó đã bắt khẩn cấp đối với bị cáo T; riêng bị cáo D ra đầu thú vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 20-8-2020. Quá trình điều tra, các bị cáo đều khai nhận:

[3.1] Ngày 19-8-2020, bị cáo H bán số đề cho bị cáo T số tiền 1.425.000 đồng, bán cho bị cáo D số tiền 8.165.000 đồng và bán số đề cho 9 con bạc khác, trong đó có bị cáo T với số tiền 47.818.700 đồng, tổng số tiền đánh bạc 57.408.700 đồng; những con bạc khác chưa xác định được nhân thân và địa chỉ. Ngoài ra, bị cáo H còn tổ chức đánh bạc từ ngày 16-8-2020 đến ngày 18-8-2020 với số tiền 133.277.000 đồng.

[3.2] Ngày 19-8-2020, bị cáo T bán số đề cho bị cáo H số tiền 11.354.000 đồng, bán cho các con bạc khác số tiền 4.581.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 15.935.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo T còn cá độ bóng đá ngày 18-8-2020 số tiền cá độ 95.856.000 đồng.

[3.3] Ngày 19-8-2020, bị cáo D bán số đề cho khoảng 5 người với số tiền 8.165.000 đồng, bị cáo còn bán số đề ngày 18-8-2020 với số tiền đánh bạc 11.599.000 đồng.

[3.4] Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo, Tòa án sơ thẩm đã xét xử về tội “Đánh bạc” theo Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật; xét xử các bị cáo H và T theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo D theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[4.1] Tòa án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo đã có nhận định xem xét tình tiết thật thà khai báo, ăn năn hối cải; những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự khác như các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng. Tuy nhiên đối với hai bị cáo Hương và Thanh; trong phần quyết định cấp sơ thẩm thiếu áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; cấp phúc thẩm bổ sung.

[4.2] Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Xét thấy bị cáo H đã mua bán số đề từ năm 2018 đến ngày bị bắt, số tiền đánh bạc mỗi ngày 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, trong đó thu nhập bất chính số tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/ngày. Bị cáo T mua bán số đề từ tháng 6-2019, thời gian ngắn hơn so bị cáo H; nhưng số tiền bán số đề mỗi ngày 20.000.000 đồng đến 26.000.000 đồng và thu nhập bất chính số tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/ngày, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo ngang với bị cáo H; do đó Tòa án sơ thẩm đã áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; xử phạt mỗi bị cáo 02 năm tù không nặng.

+ Tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, hai bị cáo H và T ăn năn hối cải, nên đã nộp xong số tiền thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm; thể hiện ý thức chấp hành pháp luật. Xét thấy bị cáo H có hoàn cảnh gia đình neo đơn, đã ly hôn chồng, phải nuôi và chăm sóc 2 con gái còn tuổi chưa thành niên, do đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và bị cáo T; giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho hai bị cáo.

+ Đối với bị cáo D ghi số đề từ đầu tháng 8-2020 đến ngày bị bắt, khoản 20 ngày và giao phối đề cho bị cáo H để hưởng 30% thu nhập bất chính, mỗi ngày số tiền 300.000 đồng đến 400.000 đồng; Tòa án sơ thẩm căn cứ vào mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 06 tháng tù là không nặng. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; cấp sơ thẩm không xem xét là thiếu sót. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nộp xong số tiền thu lợi bất chính, theo quyết định của bản án sơ thẩm; thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo có ăn năn hối cải. Mặt khác, bị cáo được Ủy ban nhân dân xã xác nhận gia đình thuộc hoàn cảnh khó khăn, bị cáo lao động chính, mẹ đẻ sinh năm 1950 phải ngồi xe lăn, con gái lớn sinh năm 2011 bệnh bạch huyết cổ và con gái nhỏ sinh năm 2018 bệnh suy dinh dưỡng, cả 2 con bị cáo thường xuyên điều trị và tái khám tại Bệnh viện Nhi đồng 1 (có sổ khám bệnh và tái khám); vợ bị cáo đi làm công nhân. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng cải tạo; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội;

[5] Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30-12-2016, các bị cáo được chấp nhận kháng cáo, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 356, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
2. Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo Võ Thị H.
3. Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo Lê Quốc T.
4. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc D.
5. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 94/2020/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Thị H 1 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án; khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-8-2020 đến ngày 16-10-2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án; khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-8-2020 đến ngày 16-10-2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc D 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Ngọc D về Ủy ban nhân dân phường HT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú, thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên; Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ghi nhận bị cáo Võ Thị H đã nộp thu lợi bất chính số tiền 65.884.200 (sáu mươi lăm triệu, tám trăm, tám mươi bốn ngàn, hai trăm) đồng; theo Biên lai thu tiền số 0005594 ngày 22-4-2021 của Chi cục Thi hành án thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

Ghi nhận bị cáo Lê Quốc T đã nộp thu lợi bất chính số tiền 35.879.000 (ba mươi lăm triệu, tám trăm, bảy mươi chín ngàn) đồng; theo Biên lai thu tiền số 0005593 ngày 22-4-2021 của Chi cục Thi hành án thị xã HT, tỉnh Tây Ninh;

Ghi nhận bị cáo Lê Thành D đã nộp thu lợi bất chính số tiền 8.365.000 (tám triệu, ba trăm, sáu lăm ngàn) đồng; theo Biên lai thu tiền số 0005592 ngày 22-4-2021 của Chi cục Thi hành án thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

6. Án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.
8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. Tx Hòa thành;
- Công an tx Hòa Thành;
- Chi cục THADSH. Hòa Thành;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Nguyễn Thanh Minh Châu

